

JLPT N1 - TỪ VỰNG #1 (NÂNG CAO)

Thời gian: 05 phút | Số câu: 5

Họ và tên thí sinh: _____
Lớp / Đơn vị: _____

Số báo danh: _____
Ngày thi: _____

1. 日本語の「 」は、 を指す。

- A. ことば
C. こと

- B. ことば
D. こと

2. 1月10日は、 の日である。

- A. 国
C. 国

- B. 国
D. 国

3. は、 の略称である。

- A. 国
C. 国

- B. 国
D. 国

4. は、 の略称である。

- A. 国
C. 国

- B. 国
D. 国

5. は、 の略称である。

- A. 国
C. 国

- B. 国
D. 国

ĐÁP ÁN

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
D	C	C	D	A